

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST
Ngày: 16/01/2018
V/v “tranh chấp kinh doanh
thương mại về hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hân Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng.
2. Ông Phạm Quốc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
không tham gia.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2017/TLST-KDTM ngày 25/8/2017 về việc “Tranh chấp kinh doanh thương mại - Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX-KDTM ngày 05/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty N

Địa chỉ: khu vực H, phường T, quận O, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: bà Lý T - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Phạm Minh S, sinh năm 1988 - Nhân viên Công ty N.

Địa chỉ: 311, ấp 2, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

(Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 8 năm 2017).

2. Bị đơn: - Anh Lương Văn B, sinh năm 1973

- Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, tờ tự khai ngày 25/8/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty N (do anh Phạm Minh S - đại diện) trình bày: vào năm 2014, ông Lương Văn B và bà Trần Thị Tuyết M có đến Công ty N mua thuốc bảo vệ thực vật để bán lại cho nông dân. Theo đó, Công ty có bán cho anh B, chị M các mặt hàng gồm: Amitytop 333SC 250ml; Avilduc 50SC lít; Kabum 650Wp 100gr; Bộ đôi 4D + 2B (ưu Việt); Nano Humate lít; Thần chết 18B 700gr; Sur tổ diệt rầy 15gr. Khi mua hàng thì có lập sổ ghi giá tiền từng loại sản phẩm. Trong quá trình thực hiện giao dịch với Công ty N thì anh Lương Văn B thanh toán tiền với hình thức gói đầu, trường hợp chậm thanh toán thì lãi suất 0,067%/ngày. Đến ngày 17/02/2015, chị M ký xác nhận công nợ với Công ty N số tiền 204.716.000 đồng. Sau đó, anh B và chị M có trả nhiều đợt nên ngày 25/11/2016 anh B xác nhận còn nợ Công ty N 108.716.000 đồng và từ thời gian đó cho đến nay anh B không thanh toán tiền, cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù trước đây anh B cũng đã từng cam kết với Công ty N về nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không thực hiện. Trước đây, công ty chỉ khởi kiện anh B, nhưng theo các chứng từ mua bán thì chị Trần Thị Tuyết M đã nhiều lần nhận hàng và ký xác nhận công nợ nên ngày 20/10/2017 Công ty khởi kiện bổ sung chị M tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án.

Nay Công ty N yêu cầu anh B, chị M có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền gốc 108.716.000 đồng và lãi suất 10%/năm (0,028%/ngày), tính từ ngày 17/02/2015 đến ngày 16/01/2018 là 32.388.670 đồng.

Tại tờ tự khai ngày 24/11/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lương Văn B, chị Trần Thị Tuyết M trình bày: Vợ chồng tôi thừa nhận còn nợ Công ty N tổng số tiền gốc 108.716.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận là 0,67%/ngày. Công ty N có tạo điều kiện giảm lãi suất cho vợ chồng tôi theo lãi mức lãi suất 10%/năm thì vợ chồng tôi đồng ý. Hiện tại gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế. Do vậy, yêu cầu Công ty N cho vợ chồng tôi trả dần số tiền gốc 108.716.000 đồng, mỗi vụ lúa trả 20.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ; đối với số tiền lãi thì yêu cầu không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là tranh chấp kinh doanh thương mại, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lương Văn B, chị Trần Thị Tuyết M có địa chỉ tại ấp P, xã Đ, huyện T nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Công ty N khởi kiện yêu cầu anh B và chị M có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền vốn 108.716.000 đồng và lãi tính từ ngày 17/02/2015 đến ngày 16/01/2018 là 32.388.6670 đồng. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là sổ đối chiếu và xác

nhận công nợ do chị Trần Thị Tuyết M ký xác nhận ngày 17/02/2015 với số tiền 204.716.000 đồng. Do anh B, chị M có trả nhiều đợt nên ngày 25/11/2016 anh B xác nhận còn nợ Công ty N 108.716.000 đồng. Về phía bị đơn, anh B và chị M đều thừa nhận còn nợ Công ty N số tiền gốc 108.716.000 đồng nhưng xin trả dần và yêu cầu xóa lãi, nhưng đại diện Công ty N không đồng ý.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật giữa Công ty N với anh B, chị M được giao kết trên cơ sở tự nguyện và có sổ xác nhận công nợ được anh B, chị M ký nhận theo từng đợt mua hàng và đến ngày 25/11/2016 anh B ký xác nhận số nợ gốc 108.716.000 đồng. Bị đơn anh B, chị M thừa nhận còn nợ Công ty N số tiền gốc 108.716.000 đồng nhưng do gia đình gặp khó khăn về kinh tế nên yêu cầu được trả dần và xin không tính lãi suất nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Xét thấy, việc xin trả dần của bị đơn sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn; do anh B, chị M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty N yêu cầu anh B, chị M có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về lãi suất, tại phiên tòa, anh Phạm Minh S là đại diện theo ủy quyền của Công ty N tự nguyện yêu cầu tính lãi suất 10%/năm (0,028%/ngày) nhằm tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ. Xét thấy, sự tự nguyện này có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, tiền lãi tính từ ngày 17/02/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/01/2018) là 1.064 ngày, được tính như sau:

Số tiền gốc 108.716.000 đồng x 0,028% x 1.064 ngày = 32.388.670 đồng.

Tổng số gốc và lãi là: 108.716.000 đồng + 32.388.670 đồng = 141.104.670 đồng. Do đó, cần phải buộc anh B, chị M có nghĩa vụ trả cho Công ty N số tiền gốc, lãi là 141.104.670 đồng.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: do anh Lương Văn B, chị Trần Thị Tuyết M bị buộc trả số tiền nêu trên, nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50 và Điều 55 Luật Thương mại năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty N.

Buộc anh Lương Văn B, chị Trần Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho Công ty N số tiền là 141.104.670 đồng (một trăm bốn mươi một triệu một trăm lẻ bốn nghìn sáu trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi

hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Anh Lương Văn B, chị Trần Thị Tuyết M chịu 7.055.234 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (bảy triệu không trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi bốn đồng).

Công ty N (do anh Phạm Minh S, đại diện) không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 3.824.375 đồng (ba triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003394, ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hân Em